

CÔNG TY CP XÂY LẬP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 29 /CV.MCF.TCHC

Long An, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
- Mã chứng khoán: MCF
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
- Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
- E-mail: info@mecofood.com.vn
- Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
- Loại công bố thông tin
24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố:
Nghị Quyết HĐQT phiên ngày 28/02/2022 nhiệm kỳ IV về việc:
 - Thông nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty (Có báo cáo kèm theo);
 - Thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:
 - Tổng doanh thu: 425.111.468.012 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 13.708.866.985 đồng(Có báo cáo thẩm định kèm theo).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/02/2023 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật

- * Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết HĐQT
 - Báo cáo SXKD
 - Báo cáo thẩm định BKS



Lê Trường Sơn

Số : 12/NQ-MCF-HĐQT

Long An, ngày 28 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty, ngày 28/02/2023

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty (Có báo cáo kèm theo);

- Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

Mua vào :

- Lúa quy gạo: 34.000 tấn

Bán ra :

- Lúa quy gạo: 34.000 tấn
- Bao bì: 07 triệu chiếc
- Mỹ nghệ: 24 cont
- Cơ khí doanh thu 20 tỷ đồng
- Bê tông 65.000 m³
- Tổng giá đầu tư: 8,78 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 511.538.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.800.000.000 đồng

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2: Thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 425.111.468.012 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.708.866.985 đồng

(Có báo cáo thẩm định kèm theo).

Điều 3: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, TV HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Các Phòng Ban Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN, HĐQT, BKS
- BTGD CTY, các phòng chức năng
- Lưu TCHC



BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

PHẦN A THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình chung:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 gặp nhiều khó khăn: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, của biến đổi khí hậu và tình hình chiến sự Nga - Ukraina... làm cho chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, nguyên nhiên vật liệu bị thiếu hụt, giá cả có xu hướng tăng... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các ngành hàng kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình của Công ty:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

- Sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, năng động, sáng tạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Sự đoàn kết thống nhất của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể CBCNV-NLĐ nhằm vượt qua khó khăn phát triển sản xuất.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh nhiều năm liền làm ăn có hiệu quả được các tổ chức tín dụng tin tưởng cấp hạn mức cho vay.

- Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ giàu kinh nghiệm trong quản lý điều hành, có lực lượng lao động trẻ giàu tính sáng tạo và niềm say mê trong công việc.

b. Khó khăn:

Ngành hàng Lương thực một số chủng loại gạo khan hiếm, giá gạo luôn đứng ở mức cao, khách hàng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao.

Ngành hàng Cơ khí: Đầu năm tình hình dịch bệnh Covid còn diễn biến phức tạp, việc triển khai lắp đặt rất khó khăn, những tháng cuối năm thì thuận lợi hơn nhưng lực lượng công nhân cơ khí mỏng, Công ty phải tìm nhiều giải pháp để đảm bảo tiến độ.

Ngành hàng Bê tông: Giá xi măng tăng cao, các vật tư cát, đá, phụ gia cũng tăng làm ảnh hưởng đến giá thành thành phẩm Bê tông gây khó khăn trong việc bán hàng, về công nợ bán hàng lớn chậm trả cũng tìm ẩn nhiều rủi ro, thị trường bị thu hẹp do có quá nhiều trạm bê tông mới hình thành cùng địa bàn nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đặc biệt là về giá bán.

Ngành hàng Thủ công Mỹ nghệ: Giá nguyên liệu đầu vào, giá nhân công ngày

càng tăng nhưng giá bán không tăng nhiều, khách hàng cắt giảm sản lượng do chưa giải phóng được hàng tồn kho của năm trước.

Ngành hàng Bao bì: Giá hạt nhựa liên tục biến động khó dự báo do tác động từ giá xăng dầu, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt về giá bán, một số khách hàng lớn của Công ty tự mở cơ sở sản xuất bao riêng phục vụ cho nội tiêu.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty có những chỉ đạo sáng suốt kịp thời vừa quyết liệt vừa linh hoạt, bám sát chủ trương định hướng của Tổng Công ty, của HĐQT Công ty, nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức cùng toàn thể CBCNV-NLĐ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những kết quả cụ thể như sau:

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022			So cùng kỳ 2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2022 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	570,356	425,112	74,53	94,88
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	13,700	13,709	100,07	101,49
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	3,940		85,19
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	8,198	8,532	104,07	116,35

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện				
			9 tháng đầu năm 2022	Quý 4	Lũy kế năm 2022	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua vào	Tấn	34.000	20.733	2.893	23.626	69,49	70,67
- Lúa		1.000	497		497		
- Gạo		33.500	20.484	2.893	23.377		
b) Sản lượng bán ra							
- Lương thực	Tấn	34.000	17.696	6.204	23.900	70,29	92,97
+ Nội địa		30.000	15.741	5.255	20.996	69,99	87,95
Trong đó: cung ứng TCT		2.600					
+ Xuất khẩu		4.000	1.955	949	2.904	72,6	158,34
Trực tiếp xuất		4.000	1.955	829	2.784		
Xuất ủy thác				120	120		
- Bao bì	1.000 cái	10.000	2.909	603	3.512	35,12	49,49
- Mỹ nghệ	Cont	24,00	12,50	5	17,5	72,92	102,94
- Cơ khí	Tr.	20.000	12.994	3.884	16.878	84,39	251,42

	đồng						
- Bê tông	M ³	65.000	44.375	10.859	55.234	84,98	104,2
B/ Chỉ tiêu tài chính							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	570.356	321.086	104.026	425.112	74,53	94,88
Doanh thu bán hàng		569.206	319.873	103.427	423.300		
- Lương thực		402.594	224.018	78.525	302.543		
+ Nội địa		340.350	192.167	64.950	257.117		
+ Xuất khẩu		62.244	31.851	13.575	45.426		
- Bao bì		46.000	13.615	2.614	16.229		
- Mỹ nghệ		16.112	8.566	3.318	11.884		
- Cơ khí		20.000	12.994	3.884	16.878		
- Bê tông		84.500	60.680	15.086	75.766		
TN khác + thu nhập tài chính		1.150	1.213	599	1.812		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.700	10.477	3.232	13.709	100,07	101,49
- Lương thực		6.607	9.144	4.403	13.547		
+ Nội địa			8.153	3.986	12.139		
+ Xuất khẩu			991	417	1.408		
- Bao bì		1.315	170	-422	-252		
- Mỹ nghệ		1.862	-203	-65	-268		
- Cơ khí		561	653	-540	113		
- Bê tông		3.355	713	-202	511		
-Khác				58	58		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo quy định	2.800	1.140	3.940		85,19

2- Đánh giá từng mặt hàng:

2.1. Mặt hàng lương thực:

- Lượng tồn kho đến ngày 31/12/2022 là 10.217 tấn.
- Giá trị: 93,534 tỷ đồng.

Trong đó:

- Đã có hợp đồng: 6.807 tấn (Nội địa 6.807 tấn + xuất khẩu: 0 tấn).
- Số lượng chưa có hợp đồng: 3.410 tấn.

Mặt hàng lương thực trong năm 2022 số lượng bán ra 23.900 tấn đạt 70,29% so với kết hoạch (23.900 tấn/34.000 tấn), đạt 92,97% (23.900 tấn/25.708 tấn) so với cùng kỳ 2021. Mặc dù sản lượng bán ra thấp hơn so với kế hoạch nhưng trong năm 2022 ngành hàng lương thực mang lại lợi nhuận lớn cho Công ty. Đạt được kết quả trên là do làm tốt công tác thu mua, ngay từ đầu năm 2022 Công ty luôn nắm bắt tình hình thị trường chọn thời điểm mua vào gạo nguyên liệu giá thấp nên khi chế biến bán ra cho khách hàng đều có lãi.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Mặt hàng bao bì trong năm 2022 số lượng bán ra 3.512 triệu cái đạt 35,12% so với kết hoạch (3.512.triệu chiếc/10.000 triệu chiếc), đạt 49,49% (3.512 triệu

chiếc/7.096 triệu chiếc) so với cùng kỳ 2021, nguyên nhân do ngành hàng này cạnh tranh về giá bán rất khốc liệt Công ty phải giảm giá mới bán được hàng, ngoài ra một số khách hàng lớn thường xuyên lấy hàng của Công ty đã tự đầu tư hệ thống máy dệt phục vụ cho nhu cầu nội tiêu làm cho sản lượng bao bì bán ra giảm mạnh, với kết quả kinh doanh trên trong năm 2022 ngành hàng bao bì kinh doanh không hiệu quả.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ hợp đồng đã ký là 17,5 cont, trong năm 2022 đã giao hàng được 17,5 con't đạt 72,92% so với kế hoạch (17,5 cont/24 cont), đạt 102,94% (17,5 cont/17 cont) so với cùng kỳ 2021, ngành hàng mỹ nghệ việc hoàn thành 24 cont theo kế hoạch không thể thực hiện được nguyên nhân phía khách hàng cắt giảm sản lượng do còn tồn sản phẩm của năm 2021 chưa tiêu thụ hết. Ngoài ra giá chi phí nguyên vật liệu đầu vào như lúa non, rơm vàng, chi phí nhân công tăng nhưng việc tăng giá bán sản phẩm không nhiều đã làm cho ngành hàng này kinh doanh không hiệu quả.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí:

Mặt hàng cơ khí trong năm 2022 doanh số là 16,878 tỷ đồng đạt 84,39% so với kế hoạch (16,878 tỷ đồng/20 tỷ đồng), đạt 251,42% (16,878 tỷ đồng/6,713 tỷ đồng) so với cùng kỳ 2021. Trong năm 2022 ngành hàng cơ khí kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung toàn Công ty. Đạt được kết quả trên là do trong năm 2022 ngành hàng cơ khí ký được một số hợp đồng gia công lắp đặt thiết bị với khách hàng bên ngoài và một số hợp đồng sửa chữa, di dời máy móc thiết bị trong hệ thống Tổng Công ty.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Mặt hàng Bê tông sản lượng bán ra trong năm 2022 là 55.234 m³ đạt 84,98% so với kế hoạch (55.234 m³/65.000 m³), đạt 104,20% (55.234 m³/53.010 m³) so với cùng kỳ 2021. Mặt hàng bê tông chịu áp lực cạnh tranh về chất lượng, khối lượng và giá bán không lành mạnh của các đối thủ cạnh tranh. Ngoài ra trong năm 2022 chi phí sửa chữa thiết bị trạm trộn và các phương tiện vận chuyển bê tông lớn làm giảm đi đáng kể hiệu quả của ngành hàng này. Trong năm ngành hàng bê tông kinh doanh hiệu quả không nhiều.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

- Tổ chức Hội nghị Người lao động Công ty năm 2022.
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm 2021; Công bố thông tin và lập báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội kịp thời và theo đúng Luật chứng khoán.
- Thực hiện thủ tục chốt quyền, lập hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; chi cổ tức năm 2021 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định.
- Định kỳ hàng năm Công ty kết hợp với công ty tư vấn (Công ty môi trường Nhật An) lập báo cáo giám sát môi trường gửi về Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.
- Tổ chức đánh giá HACCP và xác nhận kiến thức ATVSTP cho phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm đối với mặt hàng lương thực.
- Tổ chức Huấn luyện và cấp giấy chứng nhận về PCCC cho đội PCCC Công ty.

2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Trong năm 2022 thực hiện bổ nhiệm 6 cán bộ, điều động luân chuyển 3 cán bộ.

- Quyết toán quỹ lương năm 2021 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2022; Quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2021.

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 31/12/2022 là 242 người.

- Xây dựng quy chế tiền lương – thù lao – tiền thưởng trình HĐQT ký ban hành áp dụng từ ngày 28/08/2022.

- Đã xây dựng, ban hành hệ thống thang bảng lương Công ty được điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng mới áp dụng từ ngày 01/07/2022.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: Xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; Chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý và các chế độ chính sách cho Người lao động theo quy định,...

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để điều chỉnh, bổ sung các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với Pháp luật.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động làm việc nặng nhọc độc hại mỗi năm 2 lần và khám định kỳ cho người lao động hàng năm với tổng số tiền 107.765.000 đồng. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật tại nơi làm việc, trong năm 2022 đã chi bồi dưỡng độc hại với số tiền 221.273.325 đồng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty với số tiền 248.185.850 đồng ; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật,...

3- Công tác tài chính kế toán:

- Thực hiện công tác xác nhận nộp ngân sách năm 2022 của Công ty.

- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm 2022, đã được kiểm toán và gửi về cấp trên đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán để kịp thời chấn chỉnh khi có sai sót.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Kiểm soát, theo dõi công nợ, tích cực đòi nợ không để tình trạng tồn đọng, nợ khó đòi.

- Thương xuyên tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tín dụng như lên phương án vay, kế hoạch trả nợ vay, thời gian vay, loại tiền tệ vay...

- Trong năm 2022 được Tổng Công ty phê duyệt hạn mức tín dụng 180 tỷ đồng Công ty đã quan hệ với các tổ chức tín dụng có lãi suất thấp nhất để vay vốn. Nguồn vốn của Công ty luôn đảm bảo đủ cho hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán, thực hiện chỉ tiêu tài chính an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

4- Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2022 là 556.935.168 đồng, cụ thể:

* Xí nghiệp Lương Thực Thực Phẩm : Đầu tư bằng tải kếp dùng để nhập xuất hàng bằng đường thủy với số tiền: 467.584.322 đồng.

* Xí nghiệp Bao bì & TCMN : Nâng nền nhà xe khuôn viên cây xanh xí nghiệp Bao bì thủ công mỹ nghệ. Trị giá công trình: 89.350.846 đồng.

V-ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung năm 2022 là một năm hết sức khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với chi phí đầu vào tăng cao như giá nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, tiền lương công nhân,... nhưng giá bán sản phẩm tăng không nhiều, thậm chí có những mặt hàng phải giảm giá để bán được hàng. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành nghề ngày càng gay gắt. Công ty vừa phải phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2022 vừa phải đảm bảo sức khỏe, việc làm, thu nhập, đời sống cho CBCNVLĐ.

Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, bằng sự chỉ đạo đúng hướng của HĐQT, sự quản lý điều hành nhạy bén, năng động và quyết đoán của Ban Tổng giám đốc, cùng sự thống nhất, nỗ lực, quyết tâm vì mục tiêu chung của toàn thể CBCNVLĐ nên năm 2022 mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành 100% lợi nhuận mà Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao, đây là thành quả của sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Năm 2023 được dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; Chiến tranh Đông Âu chưa có dấu hiệu dừng lại, tình hình kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng khi vừa suy giảm tăng trưởng vừa lạm phát tăng cao. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, tình hình giá cả các mặt hàng thiết yếu diễn biến phức tạp, không ổn định, lãi suất tín dụng tăng cao làm ảnh hưởng đến thị trường trong nước và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD các ngành hàng của Công ty.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023:

1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	GHI CHÚ
-----	----------	-----	---------	---------

1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	511,538	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	13,8	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo QĐ	
4	Thu nhập bình quân người LĐ	Tr đồng	8,230	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2023:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2023	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo:	Tấn	34.000	
	Trong đó : + Gạo các loại :	Tấn	33.750	
	+ Lúa các loại :	Tấn	500	
	- Lương thực bán ra quy gạo	Tấn	34.000	
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	4.000	
	+ Gạo Nội địa	Tấn	30.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120 gr)	Triệu cái	7,000	
3	Mỹ nghệ	Con't	24	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	20	
5	Bê tông	M ³	65.000	

3. Nhiệm vụ giải pháp chung:

Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dầy dụa, quá hạn.

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra công tác công bố thông tin kịp thời và đúng theo Luật chứng khoán hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thành lập tổ kiểm kê nhằm kiểm kê hàng hóa, tài sản, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ toàn Công ty phục vụ cho công tác quyết toán năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình HĐQT và Tổng công ty xem xét phê duyệt.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn bộ máy quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, PCCC cho CB CNV toàn Công ty; Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-NLĐ và các đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

4- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

4.1- Mặt hàng lương thực:

+ Về sản xuất chế biến:

- Các Phòng liên quan phối hợp với Xí nghiệp Lương thực thực phẩm tổ chức rà soát lại định mức trong dây chuyền sản xuất những công đoạn chưa phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí để giảm giá thành, tăng thu hồi thành phẩm, bán ra có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì máy móc thiết bị để sản xuất ổn định giao hàng đúng thời gian theo hợp đồng đã ký.

- Kiểm tra phối trộn đúng tỷ lệ quy định.

- Vận hành chế biến đúng như các thủ tục hướng dẫn Haccp.

- Chú trọng công tác quản lý chất lượng, tổ chức kiểm tra, kiểm soát tốt quá trình sản xuất chế biến từ khâu nguyên liệu đến khâu thành phẩm nhằm hạn chế các điểm nguy trong giao dịch bán hàng.

+ Về tiêu thụ:

- Phòng KHKD Công ty phải lên kế hoạch tiêu thụ cụ thể theo mạng lưới khách hàng hiện có, cân đối và có kế hoạch tiếp thị bán ra ở những phân khúc thị trường mới nhằm đảm bảo sản lượng tiêu thụ đạt theo kế hoạch được giao.

- Về chiến lược giá bán ra xây dựng trên cơ sở theo từng đối tượng khách hàng, giá bán cụ thể theo từng thời điểm cho từng loại hàng đảm bảo cạnh tranh và có hiệu quả.

- Dự đoán, dự báo về thị trường, tính hiệu quả từng mặt hàng trước khi quyết định thực hiện ký hợp đồng bán hàng nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Về xuất khẩu Phòng KHKD tăng cường quan hệ tìm kiếm thêm khách hàng, tìm đầu ra cho xuất khẩu.

- Về nội địa tổ chức tiếp thị bán hàng vào các thị trường mới với những loại gạo phù hợp với thu nhập của người dân, chú trọng tiếp thị vào các cơ sở chế biến thức ăn nhanh như bún, bánh phở, mì, nui... Tham gia quảng cáo thực hiện các chương trình khuyến mãi, đưa ra những sản phẩm mới đa dạng cung cấp tại các hệ thống siêu thị, bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp nhằm quảng bá thương hiệu Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc khách hàng nhằm nắm bắt kịp thời những phản hồi từ khách hàng về giá cả, chất lượng và đối thủ cạnh tranh để từ đó có giải pháp điều chỉnh để thích nghi với thị trường.

4.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi.

Tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

Thường xuyên kiểm tra công tác sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Linh hoạt chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

Mặt hàng Mỹ nghệ: Đàm phán với khách hàng tăng giá mặt hàng mỹ nghệ để bù đắp phần chi phí nhân công, nguyên vật liệu tăng.

Thường xuyên trao đổi để nắm bắt thông tin của khách hàng về chủng loại, kích thước sản phẩm, đàm phán để ký kết hợp đồng, tổ chức sản xuất sản phẩm cho năm 2023, đồng thời có thể tính toán được lượng nguyên liệu lúa tươi, rom vàng cần sử dụng cho năm 2023 để tiến hành nhập mua.

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, cụ thể: Giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào như lúa non rom vàng..., tăng tỷ lệ thu hồi sảy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: Giảm lúa phé, rom phé và tận dụng lúa phé, rom phé làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào cũng như tiết kiệm điện năng trong quá trình sảy lúa, sảy sản phẩm. Xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu năm 2023 để tiết giảm chi phí trong điều kiện khó tăng về sản lượng tiêu thụ trong khi chi phí mua lúa, rom ngày càng tăng.

4.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

Mặt hàng Cơ khí: Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ chân công nhân bên cạnh đó tăng cường thu tuyển công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm ổn định sản xuất và đảm bảo tiến độ công trình.

Cần có sự sắp xếp khoa học, hợp lý giữa các tổ đội trong phân xưởng cơ khí nhằm tăng năng suất lao động trong bối cảnh thiếu hụt lao động như hiện nay.

Chú trọng đào tạo và đào tạo lại lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề nhằm tiếp cận những công nghệ mới trong vận hành sản xuất.

Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng trước, trong và sau bán hàng, đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị để nâng chất lượng gạo sản xuất ra ngày càng cao theo nhu cầu của thị trường.

Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng: Tăng cường công tác giám sát chất lượng đảm bảo chất lượng luôn ổn định cung cấp cho khách hàng.

Thường xuyên kiểm tra bảo trì máy móc thiết bị trạm trộn, xe bồn, bơm bê tông... đảm bảo cho hoạt động sản xuất được xuyên suốt không bị gián đoạn.

Chú trọng công tác nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, phụ gia mới vào bê tông đưa vào sản xuất đại trà nhằm hạ giá thành tăng tính cạnh tranh cho ngành hàng này.

Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và gạch không nung để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Quan tâm công tác thu hồi công nợ tránh tình trạng nợ dây dưa khó đòi.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp và định biên lại bộ máy trong toàn Công ty để tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc. Cụ thể: sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình

hình khó khăn hiện nay.

+ Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

+ Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

+ Việc tiết giảm chi phí quản lý cần thực hiện triệt để, quyết liệt, cụ thể hơn.

+ Bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý; Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc, quy chế quản lý nợ phải thu.

+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; Khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

+ Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023; Quyết toán tài chính năm 2022, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2023; Chi cổ tức năm 2022 cho cổ đông.

+ Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; Tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; Thực hiện các chương trình khuyến mãi bán hàng dịp lễ, tết.

2- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: Xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; Chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương khoán cho các sản phẩm, bộ phận của ngành hàng Công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2022 trình các đơn vị cấp trên phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động năm 2023 trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, PCCC, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật,...

- Thực hiện tổ chức Hội nghị người lao động năm 2023.

3- Công tác tài chính kế toán:

- Thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường tài chính để tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác vay vốn nhất là lãi suất vay, loại tiền tệ, hình thức vay, thời gian vay sao cho đạt kết quả tối ưu nhất.

- Quan hệ với các tổ chức tín dụng cấp hạn mức cho vay phục vụ cho SXKD năm 2023.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn, cụ thể: Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Ưu tiên nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

4- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 trình cấp trên phê duyệt. Tập trung chủ yếu vào các công trình trọng điểm phục vụ nhu cầu cấp bách trong sản xuất kinh doanh năm 2023 và những năm tiếp theo cụ thể như sau:

- Đầu tư nội bộ các Xí nghiệp năm 2023 dự kiến : 8,78 tỷ đồng. Gồm

+ Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm: 4,73 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 4,05 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023. Toàn thể CBCNV-LĐ Công ty quyết tâm đoàn kết, năng động trong công tác, tìm ra nhiều giải pháp trong quản lý, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2023.

Nơi nhận:

- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS
- Ban TGD Cty
- Các phòng, XN trực thuộc
- Lưu MC/D/TCHC/Tong ket.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TRƯỜNG SƠN

Số: 05.2022/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022.

-Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2022.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty .

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2022 được lập đầy đủ mẫu biểu theo qui định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	570.356.000.000	425.111.468.012	74,53
2	Tổng chi phí	556.656.000.000	411.402.601.027	73,91
3	Lợi nhuận trước thuế	13.700.000.000	13.708.866.985	100,06
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.740.000.000	2.783.042.507	101,57
5	Lợi nhuận sau thuế	10.960.000.000	10.925.824.478	99,69

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	31/12/2021.	31/12/2022.	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	228.781.412.010	193.726.321.330	84,68
1. Tài sản ngắn hạn	182.286.245.160	154.274.114.866	84,63
-Tiền và các khoản tương đương tiền	5.216.580.817	4.971.803.256	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	42.119.637.864	36.291.291.617	
- Hàng tồn kho	134.950.026.479	112.958.812.754	
- Tài sản ngắn hạn khác		52.207.239	
2. Tài sản dài hạn	46.495.166.850	39.452.206.464	84,85
II-Tổng nguồn vốn	228.781.412.010	193.726.321.330	84,68
1. Nợ phải trả	107.225.879.948	70.995.447.150	
- Nợ ngắn hạn	106.955.879.948	70.725.447.150	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	121.555.532.062	122.730.874.180	100,97

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực		10.394	93.534.416.665
	Lúa TD	tấn	354	2.454.974.603
	Gạo TD	tấn	7.639	68.597.528.416
	Gạo thơm	tấn	406	5.949.230.367
	Tấm ½	tấn	1.995	16.451.478.984
	Phụ phẩm	tấn		81.204.295
2	Nguyên liệu, vật liệu			5.556.717.299
	Kho NL cơ khí, bê tông			4.416.752.358
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			861.870.787
	Kho NVL phụ			87.169.527
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			190.924.627
3	Thành phẩm			4.667.888.137
	Cơ khí			593.767.173
	Cọc bê tông			8.282.480
	Gạch không nung			177.821.249
	Bao bì			3.888.017.235
4	Bán thành phẩm			6.238.930.869
	Cơ khí			1.341.590.893
	Mỹ nghệ- bao bì			4.897.339.976
5	Công cụ dụng cụ			634.089.457
6	Sản phẩm dở dang			2.326.770.327
	Tổng cộng			112.958.812.754

Tổng lượng tồn kho qui gạo là: **10.217** tấn, tổng giá trị: **93.534.416.665** đồng.
 Trong đó: Gạo các loại: 10.040 tấn; Lúa: 354 tấn.
 + Đã có hợp đồng đầu ra : 6.807 tấn

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 3.410 tấn

Hàng tồn kho có giá vốn thấp hơn giá thị trường tại thời điểm nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: **35.533.097.117** gồm:

TT	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	1.280.483.800	59.300.000	676.500.000		544.683.800
2	Bê tông	11.814.850.731	3.015.816.300	1.730.921.873	1.958.265.319	5.109.847.239
3	Bao bì	2.329.233.046	747.213.282	685.853.460	513.024.624	383.141.680
4	Gạo nội địa	15.465.557.423	14.915.697.423	318.070.000	209.440.000	22.350.000
5	Gạo XK	4.642.972.117	4.642.972.117			
Tổng		35.533.097.117	23.380.999.122	3.411.345.333	2.680.729.943	6.060.022.719

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.729.238.500 đ

-Trả trước cho người bán: 423.525.000 đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 2.063.908.000 đ

Trong năm, Công ty đã thu được công nợ khó đòi với tổng số tiền: 205.955.000 đ của Công ty An Dương: 19.850.000 đ; Công ty Mỹ Tín: 95.000.000 đ; DNTN Thanh Hiếu: 91.105.000 đ.

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

-Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong năm 2022 là: 556.935.168 đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Nâng nền nhà xe, khuôn viên cây xanh XN BB và TCMN: 89.350.846 đồng

2. Cải tạo, nâng cấp băng tải kép nhập xuất hàng kho-PX1: 467.584.322 đồng

- Tổng giá trị tài sản cố định đã thanh lý trong năm 2022 là : 1.200.194.599 đồng gồm những tài sản sau:

1. Bờ kè, tường chắn: 270.367.288 đ

2. Tường chống lũ: 59.131.383 đ

3. Server (02 cái) : 72.138.500 đ

4. Máy dệt (03 cái) : 160.000.000 đ

5. Máy in bao PP FLEXO-MODEL PS-05: 638.557.428 đ

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 193 tỷ đồng, giảm 15% (tương đương 35 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 122 tỷ đồng, tăng 0,97% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2022 là 2,18 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 13%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2022 là 36 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 19% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.

III/-Kết luận và kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Bộ phận kinh doanh tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho, bảo dưỡng máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.

- Động viên người lao động an tâm sản xuất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BĐH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu P.TCHC



Hoàng Thị Liên